

Bản án số: 167/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2019.

V/v: “Ly hôn giữa bà Tô Thị C
và ông Dương Văn M”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn;
2. Ông Huỳnh Ngọc Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 416/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Tô Thị C, sinh năm 1966 (có yêu cầu xét xử vắng mặt);
Nơi cư trú: Số 108/1 ấp AH, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre.
2. *Bị đơn:* Ông Dương Văn M, sinh năm 1966 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Số 108/1 ấp AH, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Tô Thị C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2018 và trong quá trình tố tụng bà C trình bày:

Bà và ông M kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Nhơn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/12/1997. Bà và ông M có 02 con chung là Dương Thị Lệ Q, sinh ngày 20/3/1990 và Dương Thị Kim N, sinh ngày 28/9/1993, hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng.

Thời gian đầu sống chung hạnh phúc, nhưng về sau hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể hòa hợp được. Ông M có thường hay uống rượu say, đập phá đồ dùng trong gia đình và bạo hành vợ con. Ông M đã được Công an địa phương mời làm việc, cam kết nhiều lần mà vẫn không thay đổi được. Bà C đã cố gắng hàn gắn để hạnh phúc nhưng không có kết quả. Hai bên đã ly thân từ nhiều năm nay. Hiện nay, bà và ông M không còn tình cảm với nhau nên bà C yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: Bà C yêu cầu được ly hôn với ông M;

- Về con chung: Do 02 con chung là Dương Thị Lệ Q, sinh ngày 20/3/1990 và Dương Thị Kim N, sinh ngày 28/9/1993 hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Dương Văn M vắng mặt và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Điều 48, 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa là chưa chấp hành đúng quy định Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 235, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tô Thị C;

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Bà C không yêu cầu nên không xem xét.

- Về con chung: Do 02 con chung là Dương Thị Lệ Q, sinh ngày 20/3/1990 và Dương Thị Kim N, sinh ngày 28/9/1993 hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu nên không xem xét.

- Về nợ chung: Bà C trình bày không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện của bà Tô Thị C thì ông Dương Văn M có đăng ký hộ khẩu và có sinh sống tại ấp An Hòa, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà C có đơn xin xét xử vắng mặt, ông M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà C và ông Minh.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Tô Thị C và ông Dương Văn M cưới nhau vào năm 1997 trên tinh thần tự nguyện. Bà C và ông M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre vào năm 1997 là hôn nhân hợp pháp. Ông bà có 02 con chung là Dương Thị Lệ Quyên, sinh ngày 20/3/1990 và Dương Thị Kim Ngân, sinh ngày 28/9/1993 hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng. Thời gian đầu, ông bà sống chung hạnh phúc nhưng về sau hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà C và ông M cũng có thiện chí dung hòa khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả dẫn đến việc ly thân. Trong khoảng thời gian không sống chung hai bên không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn tình cảm, không có giải pháp nào giải quyết những mâu thuẫn để sum họp gia đình. Từ khi ly thân, hai bên có cuộc sống riêng tư, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ thông qua địa phương của ông M và bà C về tình trạng hôn nhân giữa ông M và bà C thì tình trạng hôn nhân hai bên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống và sinh hoạt. Ông M thường hay uống rượu say, đập phá đồ dùng trong gia đình. Ông M đã dùng lời lẽ thiếu tế nhị nhằm xúc phạm bà C và bao hành bà và các con trong gia đình. Ông M đã được địa phương mời

đến trụ sở UBND xã An Nhơn và Công an xã An Nhơn để làm việc. Ông M đã được đưa đi học tập, cải tạo tại tỉnh Trà Vinh trong thời gian 06 tháng. Sau đó, ông M vẫn không thay đổi mà tình trạng ngày càng nghiêm trọng hơn. Ông M không quan tâm, chăm sóc vợ, con và gia đình, bà C phải tự lo cuộc sống về vật chất lẫn tinh thần cho bà và gia đình. Hiện nay, hai bên đều có cuộc sống độc lập, không ai còn quan tâm ai. Xác định bà C và ông M đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng. Đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà C là có cơ sở; phù hợp theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về con chung: Ông M và bà C có 02 con chung là Dương Thị Lệ Q, sinh ngày 20/3/1990 và Dương Thị Kim N, sinh ngày 28/9/1993 hiện nay đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực dân sự; có đủ khả năng để nuôi sống bản thân và có đã gia đình riêng; bà C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét về tài sản chung: Bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà C trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà C phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Tô Thị C. Chấp

nhận cho bà Tô Thị C được ly hôn với ông Dương Văn M.

2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Bà C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về con chung: Ông M và bà C có 02 con chung là Dương Thị Lệ Q, sinh ngày 20/3/1990 và Dương Thị Kim N, sinh ngày 28/9/1993 hiện nay đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực dân sự; có đủ khả năng để nuôi sống bản thân và có đã gia đình riêng; bà C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Bà C trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà Tô Thị C phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0021592 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương

